TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2024/DS-ST
Ngày:30-7-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vương Triều– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Khoa H, sinh năm 1983; địa chỉ: E khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giả quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: 4 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 433, tờ bản đồ số 153, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh K, sinh năm 1981; nơi thường trú: 56/2 khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 06/3/2021 ông Trần Khoa H cho ông Trần Văn P vay số tiền 100.000.000 đồng, việc giao nhận tiền được ông H chuyển qua số tài khoản 15905247 tại Ngân hàng Á cho ông P. Ngoài ra, ngày 26/6/2021 ông H có nhờ anh trai là Trần Anh K chuyển vào số tài khoản 15905247 của ông Trần Văn P tại Ngân hàng Á với số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng ông Trần Khoa H cho ông Trần Văn P vay số tiền 400.000.000 đồng. Khi vay tiền các bên thỏa thuận khi nào cần tiền ông H báo trước cho ông P thời gian 01 tháng. Đến 06/02/2023 ông H yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P không đồng ý trả mà cố tình tránh né. Do đó, ông Trần Khoa H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P trả tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi cho thời gian vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 140.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 540.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả buổi hòa giải, xét xử của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh K trình bày:

Ông Trần Anh K là anh trai của Trần Khoa H. Khoảng năm 2021 ông K biết việc H có cho ông P vay tiền, số tiền ông H cho ông P vay bao nhiêu thì ông không rõ, ông chỉ biết ngày 26/6/2021, H có nhờ ông chuyển số tiền 300.000.000 đồng đến số tài khoản 15905247 mang tên ông Trần Văn P của ông P tại Ngân hàng TMCP Á để cho ông P vay và số tiền này là tiền của H, H chỉ nhờ ông K chuyển dùm. Giữa ông K và ông P không làm ăn giao dịch gì và ông chỉ là người chuyển dùm cho H, hiện nay H đang kiện ông P liên quan đến số tiền này nên ông không có yêu cầu gì đối với ông P.

Nguyên đơn ông Trần Khoa H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 06/3/2021 và ngày 26/6/2021 ông Trần Khoa H có cho ông Trần Văn P vay tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng, việc vay tiền không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả. Ngày 06/02/2023 ông H yêu

cầu ông P trả tiền nhưng ông P không trả. Do đó, ông Trần Khoa H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P thanh toán số tiền nợ và tiền lãi. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Văn P có đại chỉ tại phường B, thành phố T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn ông Trần Khoa H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh K có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Khoa H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P thanh toán số tiền nợ và tiền lãi theo khoản vay ngày 06/3/2021 và ngày 06/6/2021 với tổng cộng số tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi 140.000.000 đồng. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông P nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến hay văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải để ông P tham gia hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông P tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông P vắng mặt không có lý do, như vậy ông P đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật bảo vệ. Theo tài liệu do ông Trần Khoa H cung cấp thể hiện ngày 06/3/2021 ông Trần Khoa H có chuyển đến số tài khoản 15905247 mang tên ông Trần Văn P tại Ngân hàng TMCP Á số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 26/6/2021 ông Trần Anh K có chuyển dùm ông Trần Khoa H số tiền 300.000.000 đồng đến số tài khoản 15905247 mang tên ông Trần Văn P tại Ngân hàng TMCP Á, ông K xác định đây là tiền của ông Trần Khoa H nhờ chuyển cho ông Trần Văn P vay. Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp bản sao kê tài khoản, tin nhắn chụp màn hình điện thoại xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công. Có căn cứ xác định ngày 06/3/2021 ông Trần Khoa H có chuyển cho ông Trần Văn P vay số tiền 100.000.000 đồng và ngày 26/6/2021 thông qua tài khoản của ông Trần Anh K, ông H có nhờ ông K chuyển cho ông Trần Văn P vay số tiền 300.000.000 đồng, việc vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Tuy nhiên, ngày 06/02/2023 ông H yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P không trả. Vì vậy, ông Trần Khoa H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P thanh toán số tiền đã vay 400.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Đối với số tiền lãi 140.000.000 đồng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi tính từ thời điểm vay cho từng khoảng vay đến thời điểm xét xử tháng 6/2024 tạm tính mỗi tháng 1%/, cụ thể:

Lãi cho khoản vay 100.000.000 đồng vào ngày 06/3/2021 được tính như sau: 100.000.000 đồng x 1%/tháng x 39 tháng (từ 06/3/2021 đến 06/6/2024) = 39.000.000 đồng;

Lãi cho khoản vay 300.000.000 đồng vào ngày 26/6/2021 được tính như sau: 300.000.000 đồng x 1%/tháng x 36 tháng (từ 26/6/2021 đến 26/6/2024) = 108.000.000 đồng;

Tổng cộng tiền lãi là 147.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Trần Khoa H chỉ yêu cầu ông Trần Văn P thanh toán số tiền lãi 140.000.000 đồng. Xét, đối với khoản vay ngày 06/3/2021 và ngày 26/6/2021 các bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn vay. Như vậy, việc vay tiền giữa ông H và ông P thuộc trường hợp Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H yêu cầu thanh toán tiền lãi là có căn cứ. Ông P có nghĩa vụ trả lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Ông H yêu cầu lãi suất 1% tháng với số tiền lãi 140.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Khoa H đối với bị đơn ông Trần Văn P.

Ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 540.000.000 đồng tương đương án phí là 25.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Khoa H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Văn P.

1.1. Buộc ông Trần Văn P có trách nhiệm trả cho ông Trần Khoa H số tiền 540.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn P phải nộp số tiền 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Khoa H số tiền 12.800.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001818 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Võ Thị Thu Thảo